

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 763/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN “CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BNN-PCTT ngày 20/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 46/TTr-SNN ngày 03/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- UBQG UPSCTT và TKCN;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Hà Sỹ Đồng

KẾ HOẠCH

**THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp đỡ nhau. Thực hiện phương châm "bốn tại chỗ", đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.
2. Phòng, chống thiên tai gồm 3 giai đoạn: Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, trong đó lấy chủ động phòng ngừa là chính.
3. Phòng, chống thiên tai theo hướng quản lý, phòng ngừa rủi ro theo lưu vực, liên vùng, liên ngành. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của cả tỉnh và quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương phải tính đầy đủ các tác động của thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai.
4. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh.
5. Phòng chống thiên tai trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến; chuyển đổi số, kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Đảm bảo chủ động trong phòng ngừa; kịp thời, hiệu quả trong ứng phó; khắc phục khẩn trương, khôi phục, tái thiết bền vững và xây dựng lại tốt hơn.
2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình; chú trọng quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, kết hợp phát huy kinh nghiệm truyền thống.
3. Đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai là yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Ngân sách tỉnh, quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; các địa phương trong tỉnh chủ động bố trí nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân có trách nhiệm và tự giác thực hiện biện pháp phù hợp để phòng, chống, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho chính mình theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.
4. Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với tự nhiên, hạn chế tác động tiêu cực vào tự nhiên, không làm tăng rủi ro và phát sinh thiên tai mới.
5. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trên địa bàn tỉnh, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhân dân, của nhà nước; từng bước nâng cao khả năng quản lý rủi ro thiên tai, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh;
- Quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp của Chiến lược ở địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra;
- Tăng cường sự phối hợp thực hiện Chiến lược giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu chỉ đạo trong công tác phòng, chống thiên tai;
- Đáp ứng yêu cầu lồng ghép các hoạt động phòng, chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành trong công tác phòng, chống thiên tai;

- Cụ thể hóa các nội dung công việc được giao gắn với tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược;

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược đến các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược;

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, kịp thời giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

- Lồng ghép các hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của các đơn vị, địa phương; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai thực hiện các nội dung phòng, chống thiên tai với các nhiệm vụ được giao;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống thiên tai

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai; khắc phục hậu quả thiên tai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ

năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại;

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thông với ứng dụng công nghệ, số hoá phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương;

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã;

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp;

- Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp: Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả;

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: Thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu về thiên tai, cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, môi trường, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan, đơn vị liên quan trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước, nhất là đối với lưu vực sông chính, sông, suối gần biên giới. Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với mưa, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát

thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động. Sử dụng tối đa hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp hệ thống cơ sở hạ tầng và thông tin truyền thông hiện có;

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị: Huy động nguồn lực, kinh phí đầu tư, xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, thiết bị và công cụ hỗ trợ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai thông suốt; tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, tính toán, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Áp dụng thiết bị, công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong chỉ đạo điều hành công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành; chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hình thành đội ngũ chuyên sâu để ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ những người tham gia công tác phòng chống thiên tai phù hợp với tình hình tài chính, ngân sách;

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, số hóa trong công tác phòng chống thiên tai. Đầu tư, xây dựng cơ sở dữ liệu trên IOC (Inversion of Control - một nguyên lý thiết kế ứng dụng trong công nghệ phần mềm để chia sẻ dữ liệu) tính để chia sẻ, cập nhật thông tin về phòng chống thiên tai. Áp dụng các nền tảng mạng xã hội trong phòng chống thiên tai.

4. Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương

- Tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, quy hoạch thủy lợi vào quy hoạch tỉnh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định hiện hành;

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng chống thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai;

- Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, chú trọng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu

bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, hóa chất, chất khử trùng cho các địa điểm sơ tán phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.

5. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

- Đầu tư, nâng cấp sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: Sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kênh mương, kè, hồ đập bảo đảm chủ động phòng, chống bão, mưa lũ. Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, nhất là đối với khu vực đô thị và khu vực tập trung đông dân cư. Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống sạt lở bờ sông và tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp, tác động trực tiếp đến các công trình phòng chống thiên tai, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng;

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: Hướng dẫn xây dựng nhà ở, công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai; thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân trên nguyên tắc tuân thủ quy hoạch và chủ động ứng phó thiên tai theo phân vùng rủi ro thiên tai;

- Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ đối với các công trình giao thông (như các cầu, cống thoát nước...), khắc phục bồi lấp lòng sông, cải tạo lòng dẫn, kết hợp khơi thông luồng lạch đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt. Kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng;

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: Thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông gắn với xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới; những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi thiên tai xảy ra; kết hợp xây dựng công trình phòng, chống thiên tai;

- Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, cản trở dòng chảy, khu vực thấp trũng bị ngập sâu;

- Tổ chức xây dựng, rà soát, diễn tập, triển khai phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ;

- Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên địa bàn toàn tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác trồng rừng và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn, đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng;

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán. Hỗ trợ người dân thực hiện giải pháp trữ nước quy mô hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

6. Khoa học công nghệ: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Từng bước ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Có phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyên gia, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão, đồng thời tranh thủ vận động hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Phân công nhiệm vụ: *(Có Phụ lục kèm theo)*

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, Quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng dự toán được giao hằng năm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; lập dự toán cho các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao phát sinh ngoài dự toán, trình cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho các nội dung Kế hoạch thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Đôn đốc các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Xây dựng khung giám sát, đánh giá; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

- Hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai;

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo việc nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp; hướng dẫn củng cố hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai;

- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá, kịp thời cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai;

- Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì thực hiện việc nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai của các địa phương trong tỉnh; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn;

- Trực tiếp thực hiện công tác chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai và các quy định liên quan đến phòng, chống thiên tai để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất kiện toàn bộ máy tổ chức phòng, chống thiên tai, cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý đề chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai: Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đầu tư xây dựng hệ thống công trình phòng chống thiên tai, cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai gắn với biến đổi khí hậu;
- Tập trung nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương

- Triển khai kịp thời các nội dung chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai đến các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm an toàn đối với các hoạt động của ngành, trong đó tập trung công tác phòng, chống thiên tai đối với hồ, đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản;
- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh có kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, bảo đảm cung ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu trong trường hợp xảy ra thiên tai trên địa bàn tỉnh;
- Trong quá trình tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của ngành có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

6. Sở Giao thông vận tải

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện định các mức kinh tế kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo an toàn, hạn chế tác động của thiên tai, không gây cản trở khả năng thoát lũ của từng lưu vực;
- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai xảy ra; kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Xây dựng

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện định các mức kinh tế kỹ thuật, quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương;

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai, nhất là các dự án có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu;

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất điều chỉnh các chính sách phù hợp để huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai.

9. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan về nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện công tác thông tin tuyên truyền kế hoạch này và các quy định khác có liên quan đến người dân, cộng đồng để biết và thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng, tăng cường kết nối thông tin trong phòng chống thiên tai.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch chi tiết cho địa phương mình, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung theo thẩm quyền, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt;

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân;

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I Tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống thiên tai					
1	Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, xây dựng các chính sách về phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các văn bản của UBND tỉnh	Khi có yêu cầu
2	Thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm

	thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai				
II	Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng				
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt tuyên truyền, tập huấn kiến thức	Hàng năm
2	Hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại	BCH PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn	Hàng năm
3	Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương	BCH PCTT và TKCN tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị, Báo Quảng Trị, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt tuyên truyền	Hàng năm và trước các đợt thiên tai
4	Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống	Sở Nông nghiệp và PTTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt lấy ý kiến của cộng đồng, doanh nghiệp về quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai	Khi xây dựng chính sách

	thiên tai cấp xã				
5	Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp	BCH PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định kiện toàn thành viên Đội xung kích PCTT cấp xã, các lớp tập huấn cho đội xung kích	Hàng năm
6	Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; tập trung cho cán bộ, viên chức, cá nhân (thuộc đối tượng 4 và đối tượng là cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư) tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh hàng năm; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Chính trị Lê Duẩn; BCHQS tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các đơn vị liên quan	- Các đợt tập huấn tại cộng đồng; - Nội dung PCTT được lồng ghép vào chương trình ngoại khóa tại một số cấp, bậc học.	Hàng năm
III Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn					
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các cấp	Sở Nội vụ	Quyết định kiện toàn bộ máy PCTT tại các cấp	Hàng năm
2	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; rà soát, đánh giá, xây dựng lắp đặt hệ thống cảnh báo thiên tai như mưa, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kết quả đánh giá, các hệ thống cảnh báo được bổ sung, lắp đặt	2022-2030
3	Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Báo cáo kịch bản khí hậu: Nhiệt độ, lượng mưa, cực trị khí hậu đến cấp huyện trên địa bàn	2023-2030

				<p>tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kịch bản nước biển dâng cho các huyện ven biển, đảo trên địa bàn tỉnh; - Bản đồ nguy cơ ngập do nước biển dâng chi tiết cấp xã cho các khu vực trên địa bàn tỉnh; 	
4	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động, tính dễ tổn thương, rủi ro do biến đổi khí hậu; - Báo cáo tính toán tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu. 	2023-2030
5	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp	BCH PCTT và TKCN các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ điều hành, chỉ đạo PCTT các cấp được đầu tư xây dựng, mua sắm	Hàng năm
6	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai	UBND các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các đợt tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác PCTT tại các cấp	Hàng năm
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin cảnh báo, diễn biến về thiên tai trên nền tảng ứng dụng công nghệ mới, hệ thống IOC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cơ sở dữ liệu về PCTT cấp tỉnh; Xây dựng, cung cấp dữ liệu, thông tin về cảnh báo, diễn biến, tình hình thiên tai để cơ quan, tổ chức và người dân nắm bắt chủ động ứng phó.	Hàng năm

IV	Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương				
1	Tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai, quy hoạch thủy lợi vào quy hoạch tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nội dung PCTT được tích hợp vào các quy hoạch tỉnh	Theo định kỳ xây dựng quy hoạch
2	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nội dung PCTT được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh	Hàng năm
3	Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương	Các Sở, ban ngành, Đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Hàng năm
4	Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt thanh tra, kiểm tra về PCTT	Hàng năm
5	Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông;	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các kế hoạch được ban hành	Hàng năm
6	Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện kế hoạch, phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh	Phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai	Hàng năm
7	Phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa ứng với các kịch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các bản đồ rủi ro thiên tai	Năm 2022 và các năm tiếp theo

	bản xả lũ và vỡ đập, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão, bản đồ ngập lụt các lưu vực sông				
V Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai					
1	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai cấp tỉnh trong đó tập trung: Củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kè, hồ đập bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các công trình PCTT được đầu tư xây dựng	Hàng năm
2	Sửa chữa, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công trình tưới, tiêu, thoát lũ, chống hạn, hệ thống công trình phục vụ công tác phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, các công trình bị hư hỏng do thiên tai thuộc địa phương quản lý.	UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các công trình do huyện, thành phố quản lý	Hàng năm hoặc sau các đợt thiên tai
3	Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, ven biển, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản của UBND tỉnh quy định về việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở làm gia tăng rủi ro thiên tai	Năm 2022 và các năm tiếp theo
4	Mở rộng khẩu độ thoát lũ đối với các công trình giao thông, khắc phục bồi lấp lòng sông, cải tạo luồng lạch đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công trình giao thông đảm bảo việc tiêu thoát lũ	Hàng năm
5	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các khu tái định cư vùng thường xuyên bị thiên tai; - Thiết bị cảnh báo	Năm 2022 và các năm tiếp theo

				nguy cơ sạt lở được lắp đặt tại các khu vực nguy cơ cao sạt lở.	
6	Tổ chức xây dựng, rà soát, diễn tập, triển khai phương án phòng chống thiên tai, đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm “4 tại chỗ”	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đợt diễn tập phòng, chống thiên tai	Hàng năm
7	Đề xuất bổ sung, nâng cấp trang thiết bị và phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng hợp số lượng, chủng loại trang thiết bị	Hàng năm
8	Đầu tư mua sắm trang thiết bị, nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên toàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hệ thống thông tin liên lạc được lắp đặt hoàn thiện	Hàng năm
9	Đẩy mạnh trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn được trồng và bảo vệ	Hàng năm
10	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các diện tích đất sản xuất được chuyển đổi loại cây trồng phù hợp	Hàng năm
VI	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế				
1	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đề tài, Chương trình, dự án khoa học công nghệ	Hàng năm

	môi trường				
2	Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đề tài, Chương trình, dự án khoa học công nghệ	Hàng năm
3	Sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Theo yêu cầu
4	Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trong đó có việc đề xuất, xây dựng, nâng cấp hạ tầng, công trình... thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đề xuất về công trình, cơ sở hạ tầng	Hàng năm